TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quyết định: 03/2019/QĐVDS-ST
Ngày: 26 – 7 - 2019
"V/v Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự".

QUYẾT ĐỊNH
TUYÊN BỐ MỘT NGƯỜI MẤT NĂNG LỰC HÀNH VI DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH CHÂU CHÂU ĐỐC

Thẩm phán - chủ tọa phiên họp: Ông Trần Văn Đức.

Thư ký phiên họp: Ông Văn Nguyệt Tâm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tham gia phiên họp: Ông Lưu Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành Châu Đốc mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 03/2019/TLST-VDS ngày 07 tháng 6 năm 2019 về việc: "*Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*" theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 04/2019/QĐVDS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2019;

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1983, nơi cư trú: Số A, tổ 40, khóm H, phường N, thành phố D, tỉnh An Giang; Do bà Huỳnh Thị Thu H, sinh ngày 09/8/1965 đại diện theo văn bản ủy quyền, được Công chứng chứng thực số 1332 quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13 tháng 6 năm 2019.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thị Thu H1, sinh năm 1961, địa chỉ nơi cư trú: Số A, tổ 40, khóm H, phường N, tHành phố D, tỉnh An Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân tHành phố Châu Đốc nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu về việc "Tuyên bố một người mất năng lực Hành vi dân sự" là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Người bị yêu cầu tuyên bố mất năng lực Hành vi dân sự có nơi cư trú tại khóm L, phường F, tHành phố Dnên thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án nhân dân tHành phố Châu Đốc theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đơn yêu cầu đề ngày 20 tháng 5 năm 2019, bản tự khai, lời khai, lời trình bày tại phiên họp của người yêu cầu ông Nguyễn Trọng T khai: bà Huỳnh Thị Thu H1 bị nhồi máu não lần hai làm mất khả năng nhận thức, nên không có khả năng ra Tòa tự khai và tham gia tố tụng. Vì vậy, ông T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Huỳnh Thị Thu H1 mất năng lực Hành vi dân sự.

Xét yêu cầu của ông T thấy rằng: Tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: "*Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được Hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực Hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần*"

Tòa án nhân dân tHành phố Châu Đốc đã ban Hành Quyết định số 06/2019/QĐ-TCGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019 về việc giám định về năng lực Hành vi dân sự của bà Huỳnh Thị Thu H1, sinh năm 1961, nơi cư trú: Số A, tổ 40, khóm H, phường N, tHành phố D, tỉnh an Giang;

Tại kết luận giám định số 156/2019/KL.GDTC ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ đối với bà Huỳnh Thị Thu H1, sinh năm 1961, nơi cư trú: Số A, tổ 40, khóm H, phường N, tHành phố D, tỉnh an Giang. Sau khi tiến Hành giám định đã kết luận như sau:

+ Về y học: Hiện tại đương sự có bệnh lý tâm thần, Sa sút tâm thần trong bệnh mạch máu (F01-ICD10)

+ Về năng lực nhận thức và điều khiển Hành vi: đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển Hành vi.

Như vậy, yêu cầu của ông Nguyễn Trọng T về việc yêu cầu tuyên bố bà Huỳnh Thị Thu H1 mất năng lực Hành vi dân sự là có cơ sở chấp nhận.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên họp phát biểu: Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự; trình tự, thủ tục tố tụng đều tuân thủ quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Trọng T tuyên bố bà Huỳnh Thị Thu H1, sinh năm 1961, có nơi cư trú tại khóm L, phường F, tHành phố D mất năng lực Hành vi dân sự;

[3] Về lệ phí: Ông Nguyễn Trọng T chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định pháp luật;

Từ những nhận định trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371; Điều 372 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Trọng T:

Tuyên bố bà Huỳnh Thị Thu H1, sinh năm 1961, địa chỉ nơi cư trú: Số A, tổ 40, khóm H, phường N, thành phố D, tỉnh An Giang mất năng lực Hành vi dân sự;

[2] Về lệ phí: Ông Nguyễn Trọng T phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số TU/2016/0008039 ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi Hành án Dân sự tHành phố Châu Đốc; ông Nguyễn Trọng T đã nộp đủ lệ phí.

[3] Quyền yêu cầu thi Hành án, nghĩa vụ thi Hành án, thời hiệu yêu cầu thi Hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi Hành án dân sự; thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

[4] Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Quyết định này có thể bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Viện KSND TP.Châu Đốc;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Thi Hành án DS TP.Châu Đốc;
- Người yêu cầu, người có quyền, lợi ích liên quan;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Văn Đức